**VI. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón**

**Thủ tục hành chính cấp trung ương**

**Lĩnh vực: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**1. Trình tự thực hiện**:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đến Cục Bảo vệ thực vật (Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn, trước thời hạn 03 tháng kể từ ngày hết hạn, tổ chức sản xuất phân bón có nhu cầu tiếp tục sản xuất phân bón phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại).

- Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc; nếu hồ sơ không hợp lệ phải thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hồ sơ.

- Bước 3: Thẩm định và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón

+ Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn:

Cục Bảo vệ thực vật tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất phân bón và lập Biên bản kiểm tra.

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp không cấp lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

+ Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón bị mất, hư hỏng, thay đổi nội dung thông tin ghi trên Giấy chứng nhận:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời hạn của Giấy chứng nhận giữ nguyên thời hạn của Giấy chứng nhận đã cấp.

Trường hợp không cấp lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp

- Bưu điện

- Cổng thông tin điện tử (Bộ Nông nghiệp và PTNT, Cục Bảo vệ thực vật)

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**3.1. Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn**: 01 bộ hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 108/2017/NĐ-CP;

- Bản thuyết minh về điều kiện sản xuất phân bón theo Mẫu số 14 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 108/2017/NĐ-CP;

- Bản sao hợp lệ phiếu kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh đối với máy thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và các thiết bị đo lường thử nghiệm;

- Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, nông học, hóa học, sinh học của người trực tiếp quản lý, điều hành sản xuất;

- Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc Cam kết bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành;

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy hoặc phương án chữa cháy của cơ sở theo quy định hiện hành.

**3.2. Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón bị mất, hư hỏng, thay đổi nội dung thông tin ghi trên Giấy chứng nhận:** 01 bộ hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 108/2017/NĐ-CP;

- Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ sau:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đã được sửa đổi (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung về đăng ký doanh nghiệp hoặc địa điểm hoặc thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký);

+ Bản thuyết minh về điều kiện sản xuất phân bón theo Mẫu số 14 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 108/2017/NĐ-CP (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh về điều kiện hoạt động, công suất sản xuất);

+ Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam hoặc hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu hoặc chuyển giao phân bón từ tổ chức, cá nhân khác (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh bổ sung về loại phân bón sản xuất).

- Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đã được cấp (trừ trường hợp Giấy chứng nhận bị mất).

**4. Thời hạn giải quyết:**

**-** 20 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)

- 05 ngày đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón bị mất, hư hỏng, thay đổi nội dung thông tin ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân trong nước hoặc nước ngoài

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Bảo vệ thực vật.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón.

- Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn: Thời hạn của Giấy chứng nhận là 05 năm.

- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón bị mất, hư hỏng, thay đổi nội dung thông tin ghi trên Giấy chứng nhận:Thời hạn Giấy chứng nhận theo thời hạn của Giấy chứng nhận đã cấp.

**8. Phí:**

- Phân vô cơ: Chưa có quy định

- Phân hữu cơ và phân bón khác: 2.500.000 đồng (Biểu phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp của Thông tư số 207/2016/TT-BTC).

**9**. **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu số 12: Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón ban hành kèm theo Nghị định số 108/2017/NĐ-CP;

- Mẫu số 14: Bản thuyết minh điều kiện sản xuất phân bón ban hành kèm theo Nghị định số 108/2017/NĐ-CP.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn):

a) Tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Có địa điểm sản xuất, diện tích nhà xưởng phù hợp với công suất của dây chuyền, máy móc thiết bị sản xuất phân bón;

c) Dây chuyền, máy móc thiết bị sản xuất từ khâu xử lý nguyên liệu đến sản phẩm cuối cùng đáp ứng công suất sản xuất và quy trình công nghệ;

- Các công đoạn, hệ thống bắt buộc phải sử dụng máy thiết bị được cơ giới hoá hoặc tự động hóa, cụ thể:

+ Đối với phân bón dạng phối trộn khô, dạng bột, dạng hạt phải có hệ thống máy có cơ cấu quay hoặc khuấy, đảo nguyên liệu, bán thành phẩm phục vụ việc phối trộn để tạo sản phẩm cuối cùng; có băng tải, dây chuyền để vận chuyển nguyên vật liệu đến máy trộn và từ máy trộn đến thùng chứa trước khi đóng gói thành phẩm.

+ Đối với phân bón dạng lỏng phải có hệ thống thùng chứa, thùng quay hoặc hệ thống khuấy trộn bằng cơ học hoặc khí nén nguyên liệu, bán thành phẩm phục vụ việc phối trộn để tạo sản phẩm cuối cùng; có hệ thống đường ống hoặc bơm hoặc dây chuyền để vận chuyển nguyên vật liệu đến máy trộn và từ máy trộn đến thùng chứa trước khi chuyển đến máy đóng chai, đóng gói thành phẩm.

+ Đối với phân bón được tạo hạt từ nguyên liệu rời, ép hoặc nén thành viên phải có máy tạo hạt, ép viên. Phân bón có yêu cầu về cỡ hạt phải có sàng phân loại sản phẩm; đối với phân bón có yêu cầu về độ ẩm dưới 12% phải có hệ thống máy sấy.

+ Phân bón có yêu cầu về khối lượng tịnh phải có cân hoặc thiết bị đo lường có độ chính xác theo quy định pháp luật về đo lường. Phân bón có yêu cầu về thể tích phải có trang thiết bị kiểm soát thể tích có độ chính xác theo quy định pháp luật về đo lường.

+ Trường hợp tự sản xuất chủng men giống để sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh hoặc phân bón vi sinh vật, phải có các thiết bị tạo môi trường và nuôi cấy vi sinh vật gồm: Cân kỹ thuật, máy lắc, nồi hấp tiệt trùng, tủ ấm, tủ sấy, máy lắc nhu động, lò vi sóng, tủ cấy vi sinh vật, tủ lạnh, nồi lên men hoặc thiết bị lên men.

+ Trường hợp tự lên men để sản xuất phân bón hữu cơ sinh học, phân bón sinh học phải có hệ thống thiết bị lên men thủy phân theo dây chuyền từ nguyên liệu đến sản phẩm cuối cùng.

- Máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và thiết bị đo lường thử nghiệm phải được kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Có khu vực chứa nguyên liệu và khu vực thành phẩm riêng biệt; có kệ hoặc bao lót để xếp đặt hàng;

đ) Có phòng thử nghiệm được công nhận hoặc có hợp đồng với tổ chức thử nghiệm được chỉ định để đánh giá các chỉ tiêu về chất lượng phân bón do mình sản xuất;

e) Có hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với [ISO 9001](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=TCVNISO9001:2008&area=2&type=39&match=False&vc=True&lan=1) hoặc tương đương, đối với cơ sở mới thành lập, muộn nhất sau 01 năm kể từ ngày thành lập;

g) Người trực tiếp quản lý, điều hành sản xuất có trình độ đại học trở lên một trong các chuyên ngành về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, nông học, hóa học, sinh học..

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về quản lý phân bón.

- Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.

**Mẫu số 12**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*……., ngày……tháng…..năm ……..*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN**

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT PHÂN BÓN**

Kính gửi: ...................................................................(1)

1. Đơn vị chủ quản:.........................................................................................

Địa chỉ: ...........................................................................................................

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:............ngày ............... Nơi cấp............

Điện thoại: ................... Fax:....................E-mail: ..........................................

2. Tên tổ chức: ................................................................................................

Địa chỉ: ...........................................................................................................

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, đơn vị trực thuộc/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số:........ngày..............Nơi cấp........................

Điện thoại: ................... Fax:....................E-mail: ..........................................

Địa điểm sản xuất phân bón:...........................................................................

Địa điểm nơi chứa (kho) phân bón:.................................................................

***Đề nghị Quý cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón***

**Loại hình sản xuất:**

Sản xuất tạo ra sản phẩm phân bón

Đóng gói phân bón thành phẩm

**Hình thức cấp:**

Cấp mới  Cấp lại lần thứ ..............

Lý do cấp lại....................................................................................................

**Hồ sơ gửi kèm:**

.........................................................................................................................

Chúng tôi xin cam đoan thông tin trong đơn, tài liệu kèm theo là đúng sự thật và tuân thủ các quy định của pháp luật về phân bón./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC**

*(Ký tên, đóng dấu)*

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền

**Mẫu số 14**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *......, ngày ...... tháng ....... năm ......* |

**BẢN THUYẾT MINH**

**VỀ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT PHÂN BÓN**

Kính gửi: ...............................................................

**I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

|  |
| --- |
| **1. Đơn vị chủ quản:**  Tên tiếng Việt: ..........................................................................................................  Tên tiếng nước ngoài (nếu có): ................................................................................  Tên viết tắt (nếu có): ................................................................................................ |
| Địa chỉ: .....................................................................................................................  Điện thoại:................................................ Fax:.........................................................  E-mail:..............................................Website:...........................................................  **2. Tên tổ chức, cá nhân:**......................................................................................  Địa chỉ:......................................................................................................................  Điện thoại:..............................................Fax:...........................................................  E-mail:.................................................. Website:...................................................... |
| **3. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân:**  Họ và tên: .................................................................................................................  Chức danh: ...............................................................................................................  Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu số: .  Ngày cấp: / / Nơi cấp: .  Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:  Chỗ ở hiện tại:.........................................................................................................  Điện thoại: .......................................Fax:................... E-mail: ............................... |
| **4. Người trực tiếp quản lý, điều hành sản xuất:**  Họ và tên: ................................................................................................................  Chức danh: ..............................................................................................................  Điện thoại: .......................................Fax:................... E-mail: ............................... |
| **5. Loại hình hoạt động:**   |  |  | | --- | --- | | - DN nhà nước  - DN liên doanh với nước ngoài  - DN tư nhân | - DN 100% vốn nước ngoài  - DN cổ phần  - Khác: *...........................................* |   **6. Mục đích sản xuất phân bón:**  Bán trong nướ c  Xuất khẩu  Khác  Nêu cụ thể .........................................................................  **7. Công suất thiết kế:** ............................................................................................  **II. THÔNG TIN VỀ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT**  **1. Nhà xưởng:**  - Sơ đồ tổng thể *(bản vẽ kèm theo)*  - Diện tích nhà xưởng (m2): ...................................................................................  + Khu vực sản xuất (m2): ......................................................................................  + Khu vực kho (m2): ..............................................................................................  *\* Trường hợp có nhiều địa điểm sản xuất và kho thì liệt kê đầy đủ tên, địa chỉ, điện thoại.*  **2. Thống kê dây chuyền, máy móc thiết bị sản xuất phân bón, gồm các thông tin:** Tên máy thiết bị, công suất thiết kế, công nghệ, nguồn gốc.  **3. Bản vẽ thiết kế dây chuyền sản xuất** *(bản vẽ kèm theo)*  **4. Sơ đồ, thuyết minh quy trình sản xuất:** .......................................................... |

**5. Tổng số lao động sản xuất phân bón:** ........................................................

**6. Danh mục phân bón sản xuất** (thống kê từng địa điểm sản xuất phân bón):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại phân bón** | **Dạng phân bón** | **Công suất** | **Phương thức sử dụng** |
|  |  |  |  |  |

**7. Hệ thống xử lý chất thải:**

- Nước thải:  Có  Không

- Khí thải:  Có  Không

- Chất thải rắn *(bao gồm cả cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý)*: ………….…

**8. Trang thiết bị bảo hộ lao động:** ……………………………………….……

**9. Trang thiết bị phòng chống cháy nổ:**…………………………………………

**10. Phòng thử nghiệm**

Có (tiếp tục khai báo mục a)

Không (tiếp tục khai báo mục b)

a) Nếu có, bổ sung các thông tin sau

- Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp ISO 17025-2005 hoặc tương đương:

Được chứng nhận bởi tổ chức chứng nhận ......................................................

Cơ sở tự áp dụng

- Thiết bị thử nghiệm

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thiết bị** | **Số lượng** | **Nước sản xuất** | **Công suất** | **Năm bắt đầu sử dụng** |
|  |  |  |  |  |  |

- Chỉ tiêu thử nghiệm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Phương pháp** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |

*(Đánh dấu \* đối với các chỉ tiêu thử nghiệm được công nhận/chỉ định bởi các tổ chức chứng nhận/Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

- Nhân lực

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Nam/Nữ** | **Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ** | **Chức vụ, chức danh** | **Khóa đào tạo đã tham gia** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

*b) Nếu không có, cung cấp tên phòng thử nghiệm và hợp đồng kiểm tra chất lượng thành phẩm*.......................................................................................

**11. Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp ISO 9001 hoặc tương đương**

Bản sao chụp kèm theo

Được chứng nhận bởi tổ chức chứng nhận ......................................................

Cơ sở tự áp dụng

**12. Hệ thống quản lý môi trường phù hợp ISO 14001 hoặc tương đương**

Được chứng nhận bởi tổ chức chứng nhận .......................................................

Cơ sở tự áp dụng

**13. Những thông tin khác:**.....................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Ghi chú:** Đối với hình thức đóng gói phân bón thì không phải khai báo, thuyết minh về quy trình sản xuất, phòng thử nghiệm, hệ thống quản lý môi trường phù hợp ISO 14001.